

Tân Phước, ngày 30 tháng 5 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN PHƯỚC, TỈNH TIỀN GIANG

Căn cứ vào các Điều 212, 213 và Khoản 4 Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 và Điều 57, 81, 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân gia đình thụ lý số 85/2024/TLST-Việc HNGĐ ngày 15 tháng 5 năm 2024, về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn” của:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1. Anh Nguyễn M T, sinh năm 198x.

Địa chỉ: Ấp P, xã P, huyện T, tỉnh Tiền Giang.

2. Chị Nguyễn Thị H D, sinh năm 199x.

Địa chỉ: Ấp X, xã T, huyện G, tỉnh Tiền Giang.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ việc hôn nhân gia đình và căn cứ vào kết quả hòa giải đoàn tụ không thành ngày 22 tháng 5 năm 2024, Tòa án xác định:

[1]. Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn M T và chị Nguyễn Thị H D tự tìm hiểu, quen biết rồi tiến đến hôn nhân. Anh, chị có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã P, huyện T, tỉnh Tiền Giang vào ngày 09/10/2017 theo giấy chứng nhận kết hôn số 81/2017. Như vậy, hôn nhân giữa anh, chị là hôn nhân hợp pháp.

Quá trình sống chung anh T và chị D đã phát sinh nhiều mâu thuẫn, thường xuyên cự cãi, bất đồng về quan điểm về lối sống dẫn đến đời sống vợ chồng không thể kéo dài. Dù đã được gia đình, người thân khuyên nhủ, hàn gắn

nhưng tình hình không có chuyển biến mà ngày càng trầm trọng hơn. Từ năm 2022 cho đến nay, anh chị đã sống ly thân, không quan tâm đến nhau.

Tại đơn yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn, anh T và chị D yêu cầu Tòa án công nhận anh, chị thuận tình ly hôn và công nhận sự thỏa thuận cho anh, chị về người trực tiếp nuôi con chung. Sau khi Tòa án thụ lý việc hôn nhân và gia đình vào ngày 15 tháng 5 năm 2024, Tòa án đã tiến hành phiên hòa giải nhằm hàn gắn, đoàn tụ cho anh, chị nhưng kết quả đoàn tụ không thành vào ngày 22 tháng 5 năm 2024. Sau thời hạn 07 ngày kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành giữa các đương sự, anh T và chị D cũng không có thay đổi ý kiến gì khác. Như vậy tình cảm vợ chồng giữa anh, chị đã không còn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên anh, chị yêu cầu Tòa án công nhận cho anh, chị thuận tình ly hôn là phù hợp.

[2]. *Về con chung*: Quá trình sống chung, anh T và chị D có 02 con chung là cháu Nguyễn Minh G H, sinh ngày 31/12/2017 và Nguyễn Minh T P, sinh ngày 19/01/2020. Khi yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn, anh T và chị D thống nhất giao 02 cháu Nguyễn Minh G H và Nguyễn Minh T P cho chị D trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Anh T có quyền tới lui thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở.

- Về cấp dưỡng nuôi con chung: Anh T và chị D thống nhất anh T không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho 02 cháu Nguyễn Minh G H và Nguyễn Minh T P.

Xét thấy, việc thỏa thuận người trực tiếp nuôi con và việc cấp dưỡng nuôi con của anh, chị là phù hợp với pháp luật, không trái với đạo đức xã hội, đảm bảo quyền lợi của các bên, nên được ghi nhận.

[3]. *Về tài sản chung, nợ chung*: Anh T và chị D thống nhất tự thỏa thuận về tài sản chung và khẳng định không có nợ chung.

[4]. Về lệ phí Tòa án: Anh T và chị D tự nguyện chịu.

[5]. Sau khi nhận đơn yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của anh T và chị D, Tòa án đã ban hành thông báo thụ lý việc hôn nhân và gia đình và đã tiến hành hòa giải để anh, chị hàn gắn, đoàn tụ nhưng hòa giải đoàn tụ không thành vào ngày 22 tháng 5 năm 2024 và xét thấy hai bên đã thực sự tự nguyện ly hôn và thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn diện vụ, việc.

[6]. Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 22 tháng 5 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn M T và chị Nguyễn Thị H D.

2. Công nhận sự tự nguyện thỏa thuận của các đương sự, cụ thể:

2.1. Về con chung: Giao 02 con chung giữa anh T và chị D là cháu Nguyễn Minh G H, sinh ngày 31/12/2017 và cháu Nguyễn Minh T P, sinh ngày 19/01/2020 cho chị Nguyễn Thị H D trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng. Anh Nguyễn M T có quyền tới lui thăm nom, chăm sóc, giáo dục con không ai được cản trở.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Anh Nguyễn M T chưa phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho hai cháu Nguyễn Minh G H và Nguyễn Minh T P do chị Nguyễn Thị H D không có yêu cầu.

2.2. Anh Nguyễn M T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Tuy nhiên, không được lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

2.3. Chị Nguyễn Thị H D cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

3. Về lệ phí Tòa án: Anh Nguyễn M T tự nguyện chịu 150.000 lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm; chị Nguyễn Thị H D tự nguyện chịu 150.000 lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí anh T, chị D đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu số 0003326 ngày 10 tháng 5 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Phước. Xem như anh, chị đã hoàn thành xong nghĩa vụ chịu lệ phí Tòa án.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

5. Trường hợp Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- + Anh Nguyễn M T;
- + Chị Nguyễn Thị H D.
- TAND T. Tiền Giang;
- VKSND. H. Tân Phước;
- Chi cục thi hành án dân sự H. Tân Phước;
- Ủy ban nhân dân xã P;
- Lưu hồ sơ việc dân sự.

Thạch Hải Âu